TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 110/2017/HSST
Ngày: 12/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Nguyệt

2. Ông Khưu Hán Quang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương - cán bộ Tòa án nhân dân Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Doãn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại Phòng xử A, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2017/TLHS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Lư Nguyên Đ, tên gọi khác: Hòn; giới tính: Nam; sinh ngày 07/7/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú tại: đường MP, Phường H, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không, trình độ văn hóa: 6/12; con ông Lư Văn M và bà Thạch Thị N; tiền án, tiền sự: Không có; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 05/8/2017; Có mặt.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thanh N, sinh năm 1985; địa chỉ: đường LLQ, Phường B, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; xin vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Quan T, sinh năm 1994; địa chỉ: đường LLQ, Phường B, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; xin vắng mặt;

2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1995; địa chỉ: đường LLQ, Phường B, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

3. Ông Tô Thanh N, sinh năm 1979; địa chỉ đường LCH, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; xin vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Quốc B – Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lư Nguyên Đ bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 31/7/2016, Lư Nguyên Đ đi bộ qua nhiều tuyến đường tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khi đến trước số nhà đường LLQ, Phường B, Quận MM, Đ nhìn thấy bà Nguyễn Thanh N đang đứng trước cửa nhà sử dụng điện thoại di động nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của bà Nhã. Đ đi bộ đến áp sát bà Nhã rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại bà Nhã đang sử dụng rồi chạy bộ tẩu thoát. Đ mang chiếc điện thoại đến giấu tại chậu hoa bên hông nhà đường LLQ, Phường B, Quận MM. Đ đến tiệm trò chơi điện tử đường HHN thì gặp bạn là Trần Văn T nên Đ mượn áo khoác của T và đưa áo của Đ cho T giữ. Lúc này, bạn của Đ là Quan T điều khiển xe môtô biển số 52P9-3257 chạy đến nên Đ nhờ Quan T chở đi công chuyện thì Quan T đồng ý. Khi đến hẻm đường LLQ, Đ xuống xe để lấy điện thoại đã giấu trước đó. Đ nhờ Quan T cầm điện thoại di động để có tiền trả cho Quan T. Quan T chở Đ đến nhà của Tô Thanh N tại đường LCH cầm điện thoại đi động được 500.000 đồng. Đ trả nợ cho Quan T 200.000 đồng, còn 300.000 đồng Đ cho cha là ông Lư Văn M 200.000 đồng mua thuốc, 100.000 đồng Đ tiêu xài cá nhân hết. Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 phát hiện Lư Nguyên Đ thực hiện việc cướp giật điện thoại di động của bà Nhã. Qua xác minh Đ không có mặt tại nơi cư trú nên ra quyết định truy tìm. Đến ngày 05/8/2017, Cơ quan điều tra phát hiện Đ nên mời về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 để làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 bị cáo Lư Nguyên Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Qua xác minh thì ông Lư Văn Mạnh đã bán nhà đi khỏi địa phương, hiện không rõ nơi cư trú.

Đối với Quan T và Tô Thanh N không biết điện thoại của Lư Nguyên Đ do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự.

Tại Kết luận định giá tài sản số 73/KLĐGTS ngày 18/8/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 xác định trị giá của điện thoại Iphone 6 plus đã qua sử dụng là 9.150.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 93/CTr-VKS ngày 20/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo Lư Nguyên Đ tội danh "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, bị cáo Đ khai báo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù; trả lại cho bị cáo Đ 01 áo khoác; trả lại cho Quan T: 01 điện thoại Nokia và 50.000 đồng; trả lại cho Trần Văn T: 01 điện thoại Samsung, 01 xe đạp màu đỏ; tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô biển số 52P9-3257 trong thời hạn nhất định nếu không ai đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước; tịch thu, sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về điều khoản, tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, thực hiện hành vi phạm tội do nhất thời, nông nổi; tiền do phạm tội mà có bị cáo dùng để trả nợ và cho cha mình mua thuốc uống, bị cáo không có ý thức tiêu dùng số tiền đó; sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải, nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế…Với những phân tích trên,

đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt nhẹ nhất để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa đổi, làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên; người bào chữa; bị cáo,

XÉT THẤY

Vào khoảng 03 giờ ngày 31/7/2016, tại trước số nhà 134/5/23 Lạc Long Quân Phường 3 Quận 11, bị cáo Lư Nguyên Đ đi bộ đến giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus trị giá 9.150.000 đồng của bà Nguyễn Thanh N rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Bị cáo bằng thủ đoạn công khai, bất ngờ chiếm đoạt tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát nhưng bị bắt giữ. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến tài sản của người khác, xâm hại đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ.

Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; lần đầu phạm tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng chế tài đối với người chưa thành niên phạm tội.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 (một) máy điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus do ông Tô Thanh N giao nộp. Đây là tài sản của bà Nguyễn Thanh N bị chiếm đoạt. Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã lập biên bản trả lại cho bà Nhã. Bà Nhã và ông Nhân không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) xe môtô biển số: 52P9-3257, số máy: FMH-607548, số khung: MM51-607548 thu giữ của Quan T. Qua xác minh, xe này do ông Nguyễn Văn N, ngụ đường TQ, phường TQ, Quận TP đứng tên chủ sở hữu. Công an phường TQ xác định không có địa chỉ. Quan T khai mượn của người bạn (không rõ lai lịch). Ngày 09/3/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ làm việc. Do đó, cần thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì sung quỹ Nhà nước;

- Thu giữ của ông Quan T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho ông T; số tiền 250.000 đồng trong đó 200.000 đồng là tiền bị cáo Đ cầm chiếc điện thoại đưa cho Tâm nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước, còn lại 50.000 đồng là tài sản cá nhân, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho ông T.

- Thu giữ của ông Trần Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 xe đạp màu đỏ là tài sản cá nhân của ông Tâm không liên quan đến vụ án nên trả lại cho ông Trần Văn T.

- Thu giữ của bị cáo Đ 01 áo khoác màu trắng tím không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lư Nguyên Đ phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng Điều 45; khoản 1 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Lư Nguyên Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2017.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;

- Thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với một xe máy kiểu dáng Wave màu xám biển số 52P9-3257; quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì sung quỹ Nhà nước;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước tiền Việt Nam 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);

- Trả lại cho ông Quan T: Một điện thoại di động Nokia model 059S7R9 và tiền Việt Nam 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng);

- Trả lại cho ông Trần Văn T: Một điện thoại di động hiệu Samsung, một xe đạp màu đỏ;

- Trả lại cho bị cáo một áo khoác màu trắng tím;

(Theo lệnh nhập kho vật chứng số 230/LNK ngày 08/8/2016).

Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Áp dụng Điều 231, 234 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Loan

Nơi nhận:
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.